

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 196/2024/HS-ST
Ngày 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Bà Lê Thị Hồng Gấm;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Phương Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 215/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024 đối với bị cáo:

Cao Nguyễn Thanh S, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1965; có vợ tên Nguyễn Thị Yến O; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/02/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Phạm Thị B, sinh năm 1970; địa chỉ: Xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Cò S1, sinh năm 1997; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Nguyễn Thanh S và anh Nguyễn Cò S1 có mối quan hệ là bạn với nhau và cả hai đều là đối tượng sử dụng ma túy.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 10/02/2024, Công an phường T tiến hành tuần tra trên đoạn đường T thuộc khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện Nguyễn Cò S1 điều khiển xe mô tô biển số 67AB – 031.12 chở bị cáo S phía sau có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra các đối tượng trên không có giấy tờ tùy thân và có nghi vấn sử dụng ma túy nên tổ tuần tra tiến hành mời về Trạm y tế phường T để kiểm tra có sử dụng ma túy hay không. Kết quả S1 và bị cáo Sơn dương t với ma túy. Bị cáo S khai nhận còn cất giữ ma túy tại phòng trọ số C khu N, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp Công an phường T khám xét khẩn cấp tại phòng trọ số 03 của bị cáo S phát hiện và thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu và 01 (một) gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng bị cáo khai nhận là ma túy, lực lượng Công an tiến hành niêm phong vật chứng. Bị cáo S khai mua của đối tượng tên T (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu dân cư T thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào sáng ngày 10/02/2024 với giá 200.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo S đã cung cấp ma túy và cho S1 sử dụng ma túy tại phòng trọ của bị cáo S 03 lần, lần gần nhất vào ngày 10/02/2024.

Công an phường T còn tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 67AB-031.12 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen của anh Nguyễn Cò S1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu vàng của bị cáo S.

Tại bản kết luận giám định số 935 ngày 16/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận, mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1146 gam (M1); 0,0666 gam (M2). Tổng khối lượng là 0,1812 gam.

Tại cáo trạng số 228/CT-VKSTU ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Nguyễn Thanh S về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 255 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Nguyễn Thanh S mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư được niêm phong chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 của bị cáo Cao Nguyễn Thanh S, bị cáo khai nhận không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại điện thoại trên nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen của anh Nguyễn Cò S1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho anh S1.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Cao Nguyễn Thanh S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 67AB-031.12 do bà Phạm Thị B là chủ sở hữu. Ngày 10/02/2024, cho anh Nguyễn Cò S1 mượn xe để đi chơi thì bị tạm giữ. Ngày 07/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập biên bản trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Phạm Thị Bích .

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 11/02/2024, tại phòng trọ số C nhà T thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Cao Nguyễn Thanh S có hành vi cất giấu 0.1812 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo Cao Nguyễn Thanh S còn cung cấp ma túy cho anh Nguyễn Cò S1 sử dụng tại phòng trọ của bị cáo 03 lần.

Như vậy, Hành vi của bị cáo Cao Nguyễn Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 255 và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 228/CT-VKSTU ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 935/PC09 chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4 của bị cáo Cao Nguyễn Thanh S, bị cáo khai nhận không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên toà bị cáo không có yêu cầu nhận lại điện thoại trên nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen của anh Nguyễn Cò S1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho anh S1.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Cao Nguyễn Thanh S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên khi nào xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 67AB-031.12 do bà Phạm Thị B là chủ sở hữu. Ngày 10/02/2024, cho anh Nguyễn Cò S1 mượn xe để đi chơi thì bị tạm giữ. Ngày 07/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập biên bản trả lại xe mô tô nêu trên cho bà Phạm Thị B là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Nguyễn Thanh S phạm Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Nguyễn Thanh S 07 (Bảy) năm 06 (S2) tháng tù về T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (Một) năm 06 (S2) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (C) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu 935/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4, màu vàng gorl;

- Tuyên trả cho anh Nguyễn Cò S1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208, màu đen;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Nguyễn Thanh S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- Công an TP Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết